

BUÔN LẬU NGÀ VOI Ở VIỆT NAM ĐANG ĐE DỌA TỚI VOI CHÂU PHI

Theo một báo cáo mới phát hành ngày hôm nay của Tổ chức Save the Elephants, Việt Nam hiện là một trong những thị trường kinh doanh ngà voi trái phép lớn nhất trên thế giới. Qua thống kê, số lượng sản phẩm được buôn bán đã tăng hơn sáu lần từ năm 2008 đến năm 2015.

Ngoài Việt Nam, chưa có quốc gia nào được ghi nhận có các hoạt động trong cả hai lĩnh vực: nhập khẩu trái phép các loại ngà voi dạng thô và xuất khẩu trái phép các thành phẩm từ ngà voi. Tổng cộng, có tới 242 điểm tiêu thụ/ đại lý, bày bán 16.099 sản phẩm có nguồn gốc từ ngà voi cho các đối tượng khách hàng bán lẻ, được phát hiện tại TP. Hồ Chí Minh (TP. HCM), TP. Buôn Ma Thuột, Hà Nội và các khu vực làng xã lân cận. Theo một báo cáo công bố năm 2008, số lượng sản phẩm ngà voi bày bán chỉ đạt mức 2.444 sản phẩm.

Hai nhà nghiên cứu về ngà voi, Lucy Vigne và Esmond Martin đã phát hiện rằng, phần lớn số ngà voi thô được bán buôn tại Việt Nam là hàng lậu từ Châu Phi. Trong khi đó, một nghiên cứu thực hiện năm 2008 bởi Dan Stiles đã kết luận: nguồn cung ngà voi chủ yếu đến từ Việt Nam, Campuchia và Lào. Sự thay đổi này cho thấy mối đe dọa tới những đàn voi của Châu Phi.

Theo nghiên cứu trên, không giống với các quốc gia đã được điều tra, qua quan sát, số lượng thợ chế tác ngà voi tại Việt Nam đã tăng ít nhất 10 lần, lên con số 79 thợ chạm khắc/ gia công kể từ năm 2008. Mặc dù những người thợ thủ công tại Việt Nam chỉ có thu nhập 200-400 USD (tương đương 4.500.000 – 8.900.000 VND) mỗi tháng (trong khi đó, thu nhập của những người thợ này tại Trung Quốc là 875-2.000 USD (tương đương 19.500.000 – 44.600.000 VND), công việc chế tác ngà voi vẫn được coi là sinh lời.

Tác giả Lucy Vigne chia sẻ: “Sự thay đổi lớn ở đây chính là việc đường dây mua bán trái phép ngà voi đã mở rộng tới các khu vực phía nam. Ví dụ, lượng du khách Châu Á tới khu vực Tây Nguyên, Buôn Ma Thuột tăng lên đã làm tăng nhu cầu, tạo điều kiện thuận lợi cho ngành kinh doanh ngà voi bởi đây là một cách kiếm tiền tương đối nhanh chóng.”

Trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam liên quan đến việc cấm buôn bán ngà voi, có quy định cho phép bất kỳ sản phẩm ngà voi nào được mua từ trước năm 1992 đều được lưu thông hợp pháp tại thị trường trong nước. Tuy các chủ buôn ngà voi có vẻ như không nắm rõ quy định này, nhưng nếu các cán bộ

thực thi muốn tịch thu số ngà voi trái phép kia, về mặt quy tắc, chủ buôn hoàn toàn có thể lách luật bằng cách giả mạo rằng số ngà này có nguồn gốc từ trước năm 1992.

Số ngà voi bị buôn bán trái phép thường dưới dạng ngà nhỏ hoặc được cắt theo mảnh 1-3 kg, còn các sản phẩm đầu ra thường là mặt dây chuyền, trang sức sản xuất hàng loạt và các thành phẩm nhỏ gọn, dễ vận chuyển. Khoảng 75% số người mua là du khách đến từ Trung Quốc đại lục (theo một báo cáo của các nhà nghiên cứu nêu trên thực hiện tại Hồng Kông năm 2015). Mặc dù giá ngà thô cũng tương tự như giá tại Trung Quốc (khoảng 889 – 1.334 USD (20.000.000 – 30.000.000 VND) mỗi kilogram), nhưng do chi phí thấp hơn, nhân công, sản xuất máy móc rẻ hơn và thiếu hệ thống nhận dạng nên sản phẩm ngà voi tại Việt Nam có giá thành thấp hơn và vì thế, hấp dẫn khách du lịch từ Trung Quốc đại lục.

Chạm khắc ngà voi còn khá mới ở Việt Nam. Tuy thợ chế tác đã có kinh nghiệm với gỗ, đá và nhiều chất liệu khác trong hơn một ngàn năm qua, ngà voi chỉ bắt đầu được sử dụng rộng rãi trong thời gian gần đây, kể từ thế kỷ 19. Nạn khai thác tài nguyên thiên nhiên của đất nước những năm 1990 đã thúc đẩy tình trạng buôn bán ngà voi leo thang và tới năm 2008, giá ngà voi dạng thô tại Việt Nam đã đạt mức 500-1.000 USD (11.200.000 – 22.300.000 VND) mỗi kilogram, đây cũng là mức giá cao nhất trên thế giới được ghi nhận vào thời điểm đó (Stiles 2008).

Hộp sọ, các loại xương và lông đuôi voi Châu Á cũng được buôn bán cùng ngà voi. Qua quan sát, thay thế cho ngà voi tại Việt Nam có một số loại gỗ đặc biệt như gỗ dâu tằm và đá, nhưng chỉ có một sản phẩm kích thước nhỏ làm từ ngà voi ma-mút. Điểm này sẽ giúp loại bỏ các mối băn khoăn trong thực thi pháp luật giữa ngà voi ma-mút (hợp pháp) và ngà voi (phi pháp).

Tình trạng bán lẻ ngà voi phát triển nhất tại những điểm mà thực thi pháp luật còn yếu. Tại các khu vực làng xã phía bắc, nơi phát hiện nhiều nhóm thợ chế tác, đa số chủ buôn tỏ ra thoải mái, cởi mở và thường cho phép chụp ảnh. Chính phủ đã chủ trương phát triển mạnh mẽ các sản phẩm thủ công tại những khu vực này, cho phép thợ thủ công được tiếp tục mà không bị chú ý. Chủ buôn hầu như không cho biết sản phẩm nào là hợp pháp và sản phẩm nào không. Đối với họ, các chế phẩm có nguồn gốc từ ngà voi chỉ đơn giản là một sản phẩm được bán trên thị trường.

Hai tác giả Vigne và Martin cho hay, “Việc thực thi pháp luật chưa chặt chẽ của Hải quan Việt Nam và Trung Quốc tại khu vực biên giới đất liền đã tạo điều kiện vô cùng thuận lợi cho buôn bán trái phép ngà voi, và tình trạng săn bắn trộm ngà voi ở Châu Phi không có dấu hiệu giảm sút. Chính phủ Việt Nam đã có động thái

nhưng không đủ để ngăn chặn nạn buôn lậu ngà voi trên mạng, các thành phẩm từ ngà voi vẫn được rao bán công khai trên các trang mạng trực tuyến.”

Mặc dù có thể thấy một vài dấu hiệu của nỗ lực làm giảm nhu cầu sừng tê giác, nhưng không có biển hiệu hay poster kêu gọi ngăn chặn nạn buôn lậu ngà voi nào được đưa ra. Các tác giả đã viết: “Đất nước Việt Nam còn thiếu một phương án tiếp cận chiến lược tầm quốc gia đối với ngà voi để cải thiện năng lực thực thi pháp luật cũng như nâng cao nhận thức. Các mối quan hệ hợp tác toàn cầu hiện diện tại đây cũng chưa đủ để xử lý vấn đề buôn bán ngà voi trái phép. Trong khi đó, Việt Nam lại được ghi nhận là một quốc gia chuyển tiếp lớn trong đường dây buôn lậu ngà voi trong Hội nghị các nước thành viên CITES lần thứ 16 tại Bangkok năm 2013. Thách thức lớn nhất là làm sao để vạch trần ‘những kẻ cầm đầu’ điều hành đường dây từ Châu Phi sang Việt Nam thay vì xử lý những tiểu thương bán lẻ, những đối tượng có thể dễ dàng thay thế nếu chẳng may bị bắt.”

Ông Iain Douglas-Hamilton, Nhà sáng lập và là CEO của Tổ chức Save the Elephants, đã nhấn mạnh rằng những thị trường như vậy cần phải bị đóng cửa. “Chúng ta đã thấy những bước tiến lớn trong nỗ lực chống lại buôn lậu ngà voi những năm qua, cùng với lệnh cấm vận liên bang của Hoa Kỳ, lịch trình mà Hồng Kông đã công bố và cam kết từ các lãnh đạo cấp cao của Trung Quốc, chúng ta phải sát cánh bên chính quyền của mình để ngăn chặn bất kỳ thị trường nào tương tự xuất hiện tại các khu vực khác ở Việt Nam.”

Những thống kê chọn lọc từ nghiên cứu:

- Trong số các nước kinh doanh ngà voi ở Châu Á, số thợ chế tác ngà voi trái phép đã tăng theo cấp số nhân và số lượng sản phẩm từ ngà voi được làm ra cũng tăng với tốc độ lớn nhất kể từ năm 2008.
- Hầu như toàn bộ số ngà voi đều bị buôn lậu sang Việt Nam từ Châu Phi, chỉ một vài nguồn đến từ nội địa và voi ngoài tự nhiên của Lào và Việt Nam.
- Năm 2015, giá bán buôn ngà voi dạng thô ở Việt Nam tương đương với giá ở Trung Quốc đại lục, khoảng 1.100 USD/kg (24.500.000 VND/kg) đối với loại ngà có trọng lượng 1–3kg.
- Giá bán lẻ ngà voi đối với các sản phẩm thông thường tại Bắc Kinh và Thượng Hải thường đắt hơn gấp ba lần so với giá các sản phẩm tương tự ở TP. HCM và Hà Nội, và đắt hơn gấp bảy lần so với giá tại các khu vực làng xã, nơi bán hầu hết các sản phẩm có nguồn gốc từ ngà voi ở phía bắc Việt Nam.
- Tại TP. HCM và Hà Nội, một thành phố và ngôi làng ở Tây Nguyên, và hai ngôi làng tại miền bắc, các nhà nghiên cứu đã phát hiện 242 điểm buôn bán/ đại lý ngà voi với 16.099 sản phẩm từ ngà voi được bày bán cho khách hàng mua lẻ.

- Trong số đó, 9.893 (hay 61%) sản phẩm phân bố tại một ngôi làng miền bắc mà trước đó chưa hề nằm trong kế hoạch điều tra. Đa số sản phẩm là mặt vòng và các sản phẩm nhỏ khác, thường là trang sức.
- Có rất ít ngà voi có nguồn gốc cổ, chủ yếu tại TP. HCM, thường được các khách hàng Trung Quốc tìm mua.
- Qua quan sát, hầu như không có sản phẩm có nguồn gốc từ ngà voi nào có giá thành cao được bày bán. Sản phẩm mới đắt nhất khảo sát được là một tượng hình người cao 17 cm giá 2.500 USD (56.000.000 VND) tại TP. HCM. Sản phẩm cổ đắt nhất qua khảo sát là một chiếc ngà được chạm khắc và một hộp đựng lớn giá 20.000 USD (446.000.000 VND) cho mỗi sản phẩm tại một quầy hàng cổ ở TP. HCM.
- Việt Nam được ghi nhận là một quốc gia chuyển tiếp lớn trong đường dây buôn lậu ngà voi trong Hội nghị các nước thành viên CITES lần thứ 16 tại Bangkok năm 2013.

Một số báo cáo gần đây về kinh doanh ngà voi của Vigne và Martin:

- Giá Ngà Voi ở Trung Quốc Giảm Mạnh (7/12/2015):
<http://savetheelephants.org/about-ste/press-media/?detail=sharp-fall-in-the-prices-of-elephant-tusks-in-china>
- Ngà voi ở Hồng Kông: Số Lượng Sản Phẩm Được Bày Bán Nhiều Hơn Bất Cứ Quốc Gia Nào Khác Trên Thế giới (16/07/2015):
<http://savetheelephants.org/about-ste/press-media/?detail=hong-kong-s-ivory-more-items-for-sale-than-in-any-other-city-in-the-world>
- Trung Quốc Phải Đối Mặt với Một Thách Thức về Bảo Tồn (9/12/2014):
<http://savetheelephants.org/about-ste/press-media/?detail=china-s-illegal-ivory-trade-escalating-out-of-control>

Tải bản báo cáo đầy đủ PDF

Liên lạc:

Lucy Vigne và Esmond Martin, nhà nghiên cứu về ngà voi:

+254 722 411 037; +254 712 504 191

lucy.vigne@gmail.com

Resson Kantai Duff, Tổ chức Save the Elephants:

+254 701 353 356

resson@savetheelephants.org

Về Tổ chức Save the Elephants

Tổ chức Save the Elephants (STE) được thành lập để bảo đảm tương lai cho loài voi trước một thế giới thay đổi không ngừng. Để có thể chiến đấu trước tình trạng

săn bắt trộm, Elephant Crisis Fund (tạm dịch: Quỹ bảo tồn voi) của hai tổ chức STE và WCN (Wildlife Conservation Network) đang nỗ lực xác định và hỗ trợ các đối tác hiệu quả trên toàn cầu để ngăn chặn nạn săn bắn trái phép, cản trở các đối tượng buôn lậu và làm giảm nhu cầu sử dụng ngà voi. Là những người đi đầu trong nghiên cứu về voi, STE cũng cung cấp nhiều tri thức khoa học vượt trội về hành vi, trí thông minh và tập tính di cư của loài voi và áp dụng vào những thách thức dài hạn đối với công cuộc bảo tồn loài voi.